

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Mạnh C (Tên gọi khác: Hùng Lẻ), sinh năm 1984 tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Số 27, lô 11, M, phường Sở Dầu, quận H, thành phố H; chỗ ở trước khi bị bắt: 21/9 đường H1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị G; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Cao Thị Thanh T; bị cáo có 2 người con; tiền án: Tại Bản án số 21/2019/HSST ngày 23-5-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 6 tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 01-9-2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu P1, sinh năm 1991; địa chỉ: 27C đường H2, tổ 2, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Hữu P2, sinh năm 1966; địa chỉ: Hẻm 113 Wừu, tổ 2, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Ngô Minh K, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 3, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Cao Thị Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ: 21/9 đường H1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Hoàng Mạnh C là người đã bị kết án về tội: “*Không tố giác tội phạm*” và chưa được xóa án tích; C và anh Nguyễn Hữu P1 có quen biết nhau. Ngày 20-12-2019, C hỏi mượn xe ô tô hiệu Hyundai, loại Santafe, biển số 81A-050.11 của anh P1 để đi công việc và hẹn 2 ngày sẽ trả, anh P1 đồng ý. Khi mượn xe ô tô 81A-050.11, C đưa thẻ Căn cước công dân mang tên Hoàng Mạnh C cho anh P1 giữ và anh P1 đưa Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu P2 (là cha của anh P1) cho C giữ. Sau khi mượn được xe ô tô 81A-050.11, C chở chị Cao Thị Thanh T đi thành phố Q, tỉnh Bình Định để chị T khám bệnh. Ngày 22-12-2019, C không trả xe ô tô 81A-050.11 cho anh P1 như đã hẹn, mà điều khiển xe đến cầm cố cho anh Ngô Minh K (là người quen của C) lấy 100.000.000 đồng (C lấy tiền nhiều lần) sử dụng tiêu xài; khi cầm cố xe, C giao cho anh K Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu P2 và Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Mạnh C. Sau khi cầm cố xe ô tô 81A-050.11 cho anh K, C bỏ trốn và cắt đứt liên lạc với anh P1. Khi đến hẹn nhưng không thấy C trả xe, anh P1 nhiều lần liên lạc với C bằng điện thoại di động để yêu cầu trả xe, nhưng không được. Ngày 26-01-2020, C nhắn tin cho anh P1 với nội dung: “*Em thông cảm, anh lỡ cầm chiếc xe trên của em cho anh T2 01, 02 ngày anh lấy xe về*”. Đến ngày 17-02-2020, do C vẫn không trả lại xe ô tô 81A-050.11 và bỏ trốn, nên anh P1 làm đơn trình báo đến Công an phường I, thành phố P; sau đó Công an phường I chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý. Anh P1 giao nộp cho Cơ quan điều tra thẻ Căn cước công dân mang tên Hoàng Mạnh C; Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, nhưng C bỏ trốn và không có mặt tại địa P1.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 14-5-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 40/KL-HĐĐG ngày 21-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: “*01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe SANTAFE, số sàn, màu sơn đen, số khung KMHSH81WP8U351533, số máy D4EB8519480, biển số: 81A-050.11, năm sản xuất 2008, xe mua đã qua sử dụng vào năm 2014 với giá 750.000.000 đồng, sử dụng đến ngày 20-12-2019 bị*

chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được; có trị giá còn lại theo giá thị trường là 250.000.000 đồng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 01-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Hoàng Mạnh C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Mạnh C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh C với mức án từ 6 (sáu) năm đến 7 (bảy) năm tù.

Tổng hợp với phần hình phạt 6 (sáu) tháng tù tại Bản án số 21/2019/HSST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, bị cáo Hoàng Mạnh C phải chấp hành một hình phạt chung là 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 01-9-2020 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-01-2019 đến ngày 26-3-2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo phải tiếp tục hoàn trả cho anh Ngô Minh K 30.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn, hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hoàng Mạnh C phạm tội như sau:

Với thủ đoạn lợi dụng mối quan hệ quen biết và sự tin tưởng của anh Nguyễn Hữu P1, ngày 20-12-2019 Hoàng Mạnh C mượn xe ô tô hiệu Hyundai, loại Santafe, biển số 81A-050.11 của anh Nguyễn Hữu P1 để sử dụng và hẹn 2 ngày sau sẽ trả. Khi đến hẹn, Hoàng Mạnh C không trả xe ô tô 81A-050.11 cho anh Nguyễn Hữu P1, mà đem cầm cố cho anh Ngô Minh K lấy 100.000.000 đồng sử dụng tiêu xài, rồi bỏ trốn. Qua định giá, kết luận xe ô tô 81A-050.11 trị giá 250.000.000 đồng, hiện đã được thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Hữu P1. Ngày 01-9-2020, Hoàng Mạnh C bị bắt theo Quyết định truy nã.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự, do trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 250.000.000 đồng nên trường hợp phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 3 của điều luật; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất nguy hiểm và hậu quả bị cáo đã gây ra.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Hữu P1 60.000.000 đồng và hoàn trả cho anh Ngô Minh K 70.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; từng có thời gian phục vụ trong quân đội và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo chưa chấp hành án theo Bản án số 21/2019/HSST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Hữu P1 60.000.000 đồng, anh Nguyễn Hữu P1 không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị cáo đã tác động gia đình trả cho anh Ngô Minh K 70.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục hoàn trả cho anh Ngô Minh K 30.000.000 đồng còn lại.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Ngô Minh K, là người nhận cầm cố xe ô tô 81A-050.11 do bị cáo Hoàng Mạnh C chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu P1, qua điều tra xác định: Anh Ngô Minh K và bị cáo có quan hệ quen biết nhau; khi nhận cầm cố xe ô tô 81A-050.11 của bị cáo, anh Ngô Minh K hoàn toàn không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xem xét, xử lý về hình sự đối với anh Ngô Minh K về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Mạnh C;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh C 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với phần hình phạt 6 (sáu) tháng tù tại Bản án số 21/2019/HSST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, bị cáo Hoàng Mạnh C phải chấp hành một hình phạt chung là 6 (sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01-9-2020 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-01-2019 đến ngày 26-3-2019.

3. Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 122, 123, 131 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Hoàng Mạnh C phải hoàn trả cho anh Ngô Minh K 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Mạnh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, anh Nguyễn Hữu P1, chị Cao Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 22-4-2021. Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường S, quận H, thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền